(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) **Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)**
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11) **1-0029621**

(51)[2020.01] **A61F 13/512**; A61F 13/539; A61F 13/533; A61F 13/537; A61F 13/511; A61F 13/532

(13) **B**

(21) 1-2020-04350
(22) 18/12/2018
(86) PCT/JP2018/046556 18/12/2018
(87) WO 2019/131325 04/07/2019
(30) 2017-254041 28/12/2017 JP
(45) 25/10/2021 403
(43) 25/09/2020 390A
(73) UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
(72) KURODA, Kenichiro (JP).
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) VẬT DỤNG THẤM HÚT

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút (10) bao gồm vùng trung tâm (R3) có phần tiếp xúc lỗ bài tiết hướng vào lỗ bài tiết của người mặc, tấm bề mặt (11), lõi thấm hút (20), và khoảng hở (45) kéo dài theo hướng chiều dày qua tấm bề mặt và lõi thấm hút. Phần lõm (30) được làm lõm theo hướng chiều dày trên bề mặt không hướng da của lõi thấm hút được bố trí trong lõi thấm hút. Khoảng hở được bố trí trong ít nhất vùng trung tâm. Ít nhất một phần của phần được làm lõm được bố trí bên ngoài khoảng hở trên hình chiếu bằng, và kéo dài hướng về mép ngoài (20E) của lõi thấm hút.

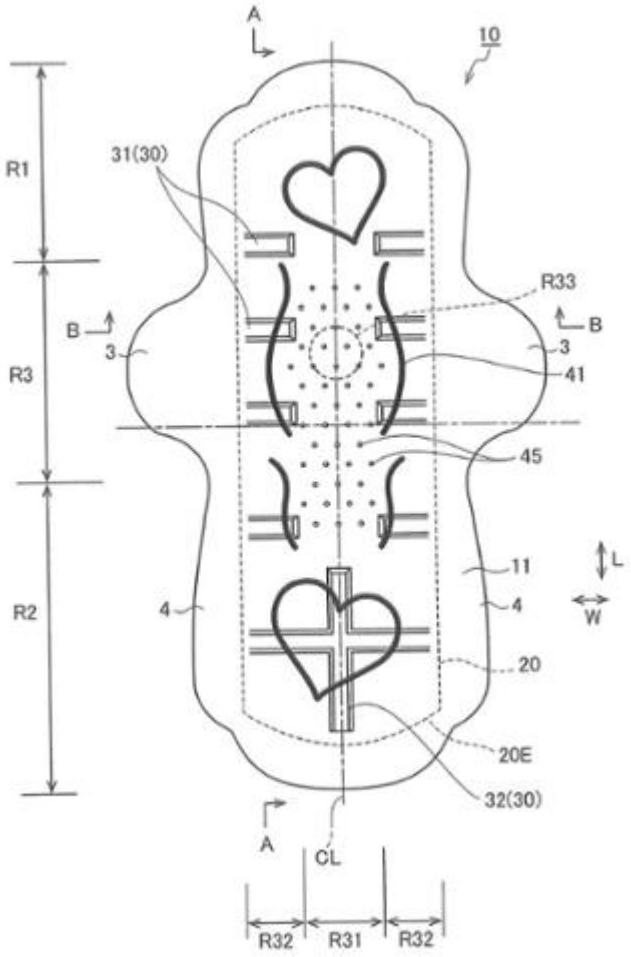
A
10
R1
31(30)
R33
B
B
3
3
R3
41
45
11
L
R2
4
4
W
20
20E
32(30)
A
CL
R32
R31
R32

Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế này đề cập đến vật dụng thấm hút ví dụ như là băng vệ sinh.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Tài liệu sáng chế 1 bộc lộ vật dụng thấm hút có lõi thấm hút bao gồm nhiều phần được làm lõm. Phần được làm lõm của lõi thấm hút của tài liệu sáng chế 1 bao gồm nhiều phần được làm lõm kéo dài theo hướng trước sau và nhiều phần được làm lõm kéo dài theo hướng chiều rộng. Phần thấm hút nhỏ được bố trí giữa các phần được làm lõm. Phần được làm lõm và phần thấm hút nhỏ được bố trí trên phía bề mặt hướng da của lõi thấm hút.

Tài liệu sáng chế:

Tài liệu sáng chế 1: Công bố đơn sáng chế Nhật Bản số 2015-97715.

Theo vật dụng thấm hút của tài liệu sáng chế 1, chất lỏng cơ thể bị thải ra từ người mặc được dẫn tới phần được làm lõm và phần thấm hút nhỏ được bố trí trong vùng đối diện với lỗ bài tiết. Chất lỏng của cơ thể được dẫn tới bên ngoài theo hướng chiều rộng và bên ngoài theo hướng trước sau nhờ phần được làm lõm trong khi được thấm hút bởi phần thấm hút nhỏ. Phần được làm lõm trải ra tới mép phía ngoài theo hướng chiều rộng và mép đầu bên ngoài theo hướng trước sau của lõi thấm hút trên phía bề mặt hướng da của lõi thấm hút. Do đó, trước khi chất lỏng cơ thể bị thải ra từ người mặc được dẫn tới bề mặt phía không hướng da của lõi thấm hút, chất lỏng cơ thể có thể khuếch tán khắp lõi thấm hút trên phía bề mặt hướng da của lõi thấm hút, và bởi đó sự rò rỉ của chất lỏng cơ thể có thể xảy ra.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Do đó, mục đích của sáng chế là đề xuất vật dụng thấm hút mà dễ dàng dẫn chất lỏng cơ thể tới toàn bộ lõi thấm hút trong khi ngăn sự rò rỉ của chất lỏng cơ thể.

Theo một khía cạnh cụ thể, vật dụng thấm hút theo sáng chế bao gồm: vùng trung

tâm bao gồm phần tiếp xúc lỗ bài tiết đối diện lỗ bài tiết của người mặc; tấm bề mặt; lõi thấm hút được bố trí trên bề mặt phía không hướng da của tấm bề mặt; và khoảng hở kéo dài theo hướng chiều dày qua tấm bề mặt và lõi thấm hút, trong đó phần được làm lõm theo hướng chiều dày trên bề mặt không hướng da của lõi thấm hút được bố trí trong lõi thấm hút, trong đó khoảng hở được bố trí ít nhất trong vùng trung tâm, và trong đó ít nhất một phần của các phần được làm lõm được bố trí bên ngoài khoảng hở trên hình chiếu bằng, và kéo dài hướng về mép ngoài của lõi thấm hút.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút theo phương án khi được quan sát từ phía bề mặt hướng da.

Fig.2 là hình chiếu mặt cắt được lấy theo đường A-A được minh họa trên Fig.1.

Fig.3 là hình chiếu mặt cắt được lấy theo đường B-B được minh họa trên Fig.1.

Fig.4 là sơ đồ theo cách đối xứng minh họa phương thức khuếch tán của chất lỏng cơ thể trong lõi thấm hút.

Fig.5 là hình vẽ được khai triển dạng giản đồ của tấm bề mặt.

Mô tả chi tiết sáng chế

(1) Mô tả chi tiết sáng chế

Phần mô tả theo sáng chế và các hình vẽ kèm theo làm rõ ít nhất các vấn đề sau đây.

Vật dụng thấm hút theo một khía cạnh bao gồm: hướng trước sau; hướng chiều rộng vuông góc với hướng trước sau; vùng trung tâm bao gồm phần tiếp xúc lỗ bài tiết đối diện lỗ bài tiết của người mặc; tấm bề mặt; lõi thấm hút được bố trí trên phía bề mặt không hướng da của tấm bề mặt; và khoảng hở kéo dài theo hướng chiều dày qua tấm bề mặt và lõi thấm hút, trong đó phần được làm lõm theo hướng chiều dày trên bề mặt không hướng da của lõi thấm hút được bố trí trong lõi thấm hút, trong đó khoảng hở được bố trí ít nhất trong vùng trung tâm, và trong đó ít nhất một phần của các phần được làm

lõm được bố trí bên ngoài khoảng hở trên hình chiếu bằng, và kéo dài hướng về mép ngoài của lõi thấm hút.

Theo khía cạnh được ưu tiên, khoảng hở trải ra tới bề mặt không hướng da của lõi thấm hút.

Khoảng hở làm cho việc dẫn chất lỏng cơ thể tới bề mặt không hướng da của lõi thấm hút 20 là dễ dàng hơn, và nhờ đó có khả năng ngăn được nhiều hơn sự khuếch tán của chất lỏng cơ thể trên phía bề mặt hướng da của lõi thấm hút.

Theo khía cạnh được ưu tiên, ít nhất một phần của phần ngoại biên xung quanh khoảng hở không được bố trí có phần làm quăn trong đó các sợi cấu tạo thành tấm bề mặt và lõi thấm hút được làm quăn.

Khi phần làm quăn được tạo ra trên toàn bộ phần ngoại biên của khoảng hở, chất lỏng cơ thể được dẫn tới khoảng hở được hút vào phần làm quăn, và dễ dàng bị khuếch tán theo hướng mặt phẳng xung quanh toàn bộ khoảng hở. Bởi vì phần làm quăn không được tạo ra trong toàn bộ phần ngoại biên, nên chất lỏng cơ thể được dẫn tới khoảng hở dễ khuếch tán hơn theo hướng chiều dày so với theo chiều mặt phẳng. Do đó, chất lỏng cơ thể có thể được dẫn tới phía bề mặt không hướng da của lõi thấm hút trên phía bề mặt không hướng da của lõi thấm hút.

Theo khía cạnh được ưu tiên, phần được làm lõm bao gồm phần được làm lõm theo hướng chiều rộng kéo dài theo hướng chiều rộng, và nhiều phần được làm lõm theo hướng chiều rộng được bố trí tại các khoảng cách theo hướng trước sau.

Bởi vì nhiều phần được làm lõm theo hướng chiều rộng được bố trí ở các khoảng cách theo hướng trước sau, nên lõi thấm hút dễ dàng được sắp xếp theo độ cong của cơ thể nhờ nhiều các điểm cơ sở để gấp được đặt cách đều nhau theo khoảng cách theo hướng trước sau. Bằng cách bố trí lõi thấm hút theo cơ thể, hiệu quả thấm hút chất lỏng cơ thể bởi vùng trung tâm của lõi thấm hút và khuếch tán chất lỏng cơ thể bởi khoảng hở và phần được làm lõm dễ dàng đạt được hơn.

Theo khía cạnh được ưu tiên, vùng trung tâm bao gồm vùng trung tâm thứ nhất

được bố trí tại trung tâm của vùng trung tâm theo hướng chiều rộng, và cặp các vùng trung tâm thứ hai được bố trí trên cả hai phía theo hướng chiều rộng đối với vùng trung tâm thứ nhất, trong đó khoảng hở được bố trí trong vùng trung tâm thứ nhất, trong đó phần được làm lõm theo hướng chiều rộng được bố trí trong mỗi cặp các vùng trung tâm thứ hai, và trong đó các phần được làm lõm theo hướng chiều rộng đi qua trung tâm của lõi thấm hút đi theo hướng chiều rộng và được sắp xếp theo cách đối xứng đối với đường trung tâm theo hướng chiều rộng kéo dài theo hướng trước sau.

Chất lỏng cơ thể bị thải ra vùng trung tâm thứ nhất có thể được dẫn tới phía bề mặt không hướng da, và có thể được dẫn từ vùng trung tâm thứ nhất đến phía vùng trung tâm thứ hai trên phía bề mặt không hướng da của lõi thấm hút. Hơn nữa, bởi vì các phần được làm lõm theo hướng chiều rộng là đối xứng, điểm gập làm chuẩn kết nối các phần được làm lõm theo hướng chiều rộng được tạo ra, và toàn bộ chiều rộng của lõi thấm hút đi theo hướng chiều rộng trở nên dễ dàng di chuyển theo cơ thể hơn. Bởi vì phần được làm lõm theo hướng chiều rộng của vùng trung tâm thứ hai này và phần được làm lõm theo hướng chiều rộng của vùng trung tâm thứ hai khác bị thay đổi hình dạng theo cùng hướng và vị trí của chúng theo hướng trước sau trùng khớp lẫn nhau, cùng phối hợp với nhau, nên việc duy trì sự thay đổi hình dạng của lõi thấm hút do phần được làm lõm trở nên dễ dàng.

Theo khía cạnh được ưu tiên, phần được làm lõm bao gồm phần được làm lõm theo hướng trước sau kéo dài theo hướng trước sau.

Chất lỏng cơ thể có thể được dẫn theo hướng trước sau phần được làm lõm theo hướng trước sau, và chất lỏng cơ thể có thể được khuếch tán theo hướng trước sau. Nhìn chung, độ dài của lõi thấm hút đi theo hướng trước sau dài hơn so với độ dài theo hướng chiều rộng. Bố trí phần được làm lõm theo hướng trước sau làm cho việc dẫn chất lỏng cơ thể tới toàn bộ vùng lõi thấm hút theo hướng trước sau dễ hơn.

Theo khía cạnh được ưu tiên, phần được làm lõm theo hướng trước sau được bố trí trong ít nhất một trong các khu vực là vùng phía trước và vùng phía sau.

Chất lỏng cơ thể được dẫn tới phía bề mặt không hướng da nhờ khoảng hở trong vùng trung tâm có thể được dẫn tới vùng phía trước hoặc vùng phía sau nhờ phần được làm lõm theo hướng trước sau. Việc dẫn chất lỏng cơ thể tới toàn bộ vùng lõi thấm hút đi theo hướng trước sau trở nên dễ dàng hơn.

Theo khía cạnh được ưu tiên, nhiều phần được làm lõm được bố trí, phần được nén trong đó tấm bề mặt và lõi thấm hút được nén lại theo hướng chiều dày được bố trí, và phần được nén được bố trí tại nhiều phần được làm lõm trên hình chiếu bằng.

Phần được nén có thể hút chất lỏng cơ thể và dẫn chất lỏng cơ thể tới nhiều phần được làm lõm qua phần được nén. Phần được làm lõm cho phép chất lỏng cơ thể khuếch tán theo chiều mặt phẳng trên phía bề mặt không hướng da của lõi thấm hút, và dẫn chất lỏng cơ thể tới toàn bộ lõi thấm hút.

Theo khía cạnh được ưu tiên, tấm bề mặt được bố trí có phần được làm lõm ở bề mặt hướng về phía bề mặt không hướng da, và phần nhô lên ở bề mặt được bố trí giữa các phần được làm lõm ở bề mặt, và phần được làm lõm ở bề mặt và phần nhô lên ở bề mặt kéo dài theo hướng trước sau và được sắp xếp luân phiên nhau theo hướng chiều rộng.

Chất lỏng cơ thể có thể được khuếch tán nhờ phần được làm lõm ở bề mặt theo hướng trước sau. Thông thường, độ dài của lõi thấm hút đi theo hướng trước sau dài hơn so với độ dài theo hướng chiều rộng. Bằng cách bố trí phần được làm lõm ở bề mặt, chất lỏng cơ thể có thể dễ dàng được dẫn tới toàn bộ vùng lõi thấm hút tương đối dài đi theo hướng trước sau.

(2) Kết cấu của vật dụng thấm hút

Dưới đây, vật dụng thấm hút theo phương án sẽ được mô tả với sự tham chiếu tới các hình vẽ. Vật dụng thấm hút có thể là vật dụng thấm hút ví dụ như là băng vệ sinh, đệm lót cho quần lót, miếng lót sữa mẹ, băng dùng cho người lớn không kiểm soát được việc bài tiết, miếng lót phân, hoặc tấm thấm mồ hôi. Cụ thể là, vật dụng thấm hút có thể là vật dụng được sử dụng bằng cách được dán vào bên trong của trang phục ví dụ như là

đồ lót của người sử dụng.

Trong mô tả sau đây của các hình vẽ, các phần giống hệt nhau hoặc tương tự nhau sẽ được ghi bởi ký số ký hiệu tham chiếu giống hệt hoặc tương tự nhau. Các hình vẽ là giản đồ, và cần được lưu ý rằng tỷ lệ của các kích thước từng phần và vật liệu tương tự có thể khác so với các kích thước trên thực tế. Do đó, các kích thước cụ thể và vật liệu tương tự nên được xác định có sự tham chiếu tới các điều tham chiếu sau. Hơn nữa, các mối quan hệ về kích thước hoặc các tỷ lệ giữa các phần có thể là không luôn luôn giống hệt nhau trong các hình vẽ.

Fig.1 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút 10 theo phương án thứ nhất khi được quan sát từ phía bề mặt hướng da. Ở đây, "phía bề mặt hướng da" tương ứng với bên đối mặt da của người mặc trong khi sử dụng. "Phía bề mặt không hướng da" tương ứng với phía đối mặt với phía đối diện với da của người mặc trong khi sử dụng. Fig.2 là hình chiếu mặt cắt được lấy theo đường A-A được minh họa trên Fig.1, và Fig.3 là hình chiếu mặt cắt được lấy theo mặt cắt của B-B được minh họa trên Fig.1.

Vật dụng thấm hút 10 có hướng trước sau L và theo hướng chiều rộng W. Hướng trước sau L là hướng kéo dài từ phía trước (phía bụng) tới phía sau (phía sau) của người mặc, hoặc hướng kéo dài từ phía sau tới phía trước của người mặc. theo hướng chiều rộng W là hướng vuông góc với hướng trước sau L.

Vật dụng thấm hút 10 bao gồm vùng phía trước R1, vùng phía sau R2, và vùng trung tâm R3. Vùng trung tâm R3 bao gồm phần tiếp xúc lỗ bài tiết R33 hướng vào lỗ bài tiết (ví dụ, lỗ âm đạo) của người mặc. Khi vật dụng thấm hút 10 được mặc trên đồ lót, vùng trung tâm R3 được bố trí tại đáy chậu của đồ lót. Nghĩa là, phần tiếp xúc lỗ bài tiết R33 là vùng được bố trí giữa đáy chậu của người mặc, nghĩa là, giữa các chân của người mặc. Vùng trung tâm R3 có thể bao gồm vùng trung tâm thứ nhất R31 được bố trí tại trung tâm của vùng trung tâm R3 theo hướng chiều rộng W, và cặp các vùng trung tâm thứ hai R32 được bố trí trên cả hai phía theo hướng chiều rộng W đối với vùng trung tâm thứ nhất R31.

Bởi đó, vùng phía trước R1 được bố trí trên phía trước từ vùng trung tâm R3. Đầu ở trước mép của vùng phía trước R1 định rõ mép đầu ở trước của vật dụng thấm hút 10. Do đó, vùng phía sau R2 được bố trí trên phía sau từ vùng trung tâm R3. Mép đầu phía sau của vùng phía sau R2 định rõ mép đầu phía sau của vật dụng thấm hút 10. Độ dài của vùng phía sau R2 theo hướng trước sau L có thể là dài hơn so với độ dài của vùng trung tâm R3 theo hướng trước sau L.

Cánh 3 được mô tả sau có thể được bố trí trong vùng trung tâm R3. Hơn nữa, vành háng 4 nhô ra phía ngoài theo hướng chiều rộng W có thể được bố trí trong vùng phía sau R2. Mép đầu ở trước của cánh 3 được định rõ bởi nơi gốc của cánh 3 và tương ứng với phần được bố trí trên phía trước trong hai phần mà bị lún vào nhiều nhất theo hướng chiều rộng hướng vào trong theo hướng chiều rộng W. Mép đầu ở trước của cánh 3 có thể định rõ ranh giới giữa vùng trung tâm R3 và vùng phía trước R1. Mép đầu phía sau của cánh 3 được định rõ bởi nơi gốc của cánh 3 và tương ứng với phần được bố trí trên phía sau trong hai phần mà bị lún vào nhiều nhất theo hướng chiều rộng hướng vào trong theo hướng chiều rộng W. Mép đầu phía sau của cánh 3 có thể định rõ ranh giới giữa vùng trung tâm R3 và vùng phía sau R2.

Vật dụng thấm hút 10 bao gồm tấm bề mặt 11 đối mặt da của người mặc, tấm đáy 12 đối mặt phía đối diện với da của người mặc, và lõi thấm hút 20 được bố trí giữa tấm bề mặt 11 và tấm đáy 12. Tấm bề mặt 11 được bố trí trên phía bề mặt hướng da T1 đối với lõi thấm hút 20. Tấm đáy 12 được bố trí trên phía bề mặt không hướng da T2 đối với lõi thấm hút 20. Lõi thấm hút 20 được bố trí giữa tấm bề mặt 11 và tấm đáy 12. Phần được nén 41 mà nén ít nhất tấm bề mặt 11 và lõi thấm hút 20 theo hướng chiều dày có thể được bố trí.

Tấm bề mặt 11 là tấm có thể thẩm thấu chất dịch mà truyền chất dịch ví dụ như là chất lỏng cơ thể. Tấm bề mặt 11 có thể phủ lên bộ phận trung tâm của lõi thấm hút 20 theo hướng chiều rộng W. Tấm bề mặt 11 có thể kéo dài theo hướng trước sau L từ vùng phía trước R1 tới vùng phía sau R2. Tấm bề mặt 11 được tạo ra của vật liệu giống dạng tấm bất kỳ có kết cấu mà cho phép chất dịch đi qua, ví dụ như là vải không dệt, vải dệt,

tấm chất dẻo đục lỗ, hoặc tấm mạng lưới. Như là vật liệu của vải dệt hoặc không dệt, các sợi tự nhiên và các sợi hóa học bất kỳ có thể được sử dụng. Tấm bề mặt 11 có thể được tạo thành từ nhiều lớp, hoặc có thể là bao gồm tấm phủ lên lõi thấm hút 20 và tấm ở bên phủ lên mép phía ngoài của lõi thấm hút 20.

Tấm đáy 12 là tấm không thấm chất dịch. Như tấm đáy 12, tấm vải không dệt được phân lớp/cán mỏng chủ yếu bao gồm tấm polyetylen, polypropylene hoặc vật liệu tương tự, màng nhựa thoáng khí, tấm trong đó màng nhựa thoáng khí được gắn vào vải không dệt ví dụ như là vải spunbond hoặc vải spunlace, và vật liệu tương tự có thể được sử dụng.

Lõi thấm hút 20 được bố trí ít nhất trong vùng trung tâm R3 và vùng phía sau R2. Hơn nữa, lõi thấm hút 20 có thể kéo dài từ vùng trung tâm R3 tới vùng phía trước R1. Lõi thấm hút 20 bao gồm vật liệu thấm hút mà thấm hút chất dịch. Lõi thấm hút 20 có thể được bọc bởi bọc lõi. Vật liệu thấm hút cấu tạo thành lõi thấm hút 20 có thể được tạo thành từ, ví dụ, các sợi ưa nước, bột giấy, và polime siêu thấm hút (SAP). Bọc lõi có thể tạo thành từ, ví dụ, vải không dệt hoặc tấm giấy lụa.

Như được mô tả ở trên, vật dụng thấm hút 10 có thể bao gồm cánh 3 và vành háng 4. Cánh 3 và vành háng 4 kéo dài ra phía ngoài theo hướng chiều rộng W từ mép phía ngoài của lõi thấm hút 20 trong vùng trung tâm R3. Cánh 3 và vành háng 4 có thể được tạo thành bằng cách dát mỏng tấm bề mặt 11 và tấm đáy 12. Cánh 3 được kết cấu để có thể được quay ngược trở lại đối với phía tấm đáy 12. Cánh 3 được gấp lại sau về phía bề mặt không hướng da của phần đáy chậu của đồ lót trong khi sử dụng.

Vành háng 4 được bố trí trên phía sau của cánh 3 và được bố trí trong vùng phía sau R2. Vành háng 4 không được gập lại sau khi được sử dụng, và được bố trí giữa đồ lót và mông của người mặc. Trong phương án này, vành háng 4 không được bố trí có vật liệu thấm hút. Ở các phương án khác, vành háng 4 có thể được bố trí có vật liệu thấm hút.

Tiếp theo, cấu trúc khuếch tán của chất lỏng cơ thể của vật dụng thấm hút 10 được kết cấu như được mô tả ở trên sẽ được mô tả. Vật dụng thấm hút 10 được kết cấu để dễ

dàng dẫn chất lỏng cơ thể tới toàn bộ lõi thấm hút 20 trong khi ngăn sự rò rỉ của chất lỏng cơ thể. Vật dụng thấm hút 10 bao gồm khoảng hở 45 kéo dài qua tấm bề mặt 11 và lõi thấm hút 20 theo hướng chiều dày. Chất lỏng cơ thể bị thải vào bề mặt hướng da của tấm bề mặt 11 qua khoảng hở 45 có thể được hút vào phía bề mặt không hướng da T2 và được dẫn tới lõi thấm hút 20. Khoảng hở 45 có thể kéo dài qua tấm bề mặt 11 và lõi thấm hút 20, và có thể được bố trí trong một phần của tấm bề mặt 11 và trong một phần của lõi thấm hút 20 theo hướng chiều dày T. Khoảng hở 45 có thể thấm hút qua từ bề mặt hướng da của tấm bề mặt 11 tới bề mặt không hướng da của lõi thấm hút 20.

Khoảng hở 45 có thể được bố trí ít nhất trong vùng trung tâm R3. Vùng trung tâm R3 bao gồm phần tiếp xúc lỗ bài tiết R33, và chất lỏng cơ thể bị thải ra từ người mặc dễ dàng được dẫn đi. Bằng cách tạo ra khoảng hở 45 trong vùng trung tâm R3, chất lỏng cơ thể có thể được dẫn bởi khoảng hở 45 theo hướng chiều dày T, nghĩa là, từ phía bề mặt hướng da T1 về phía bề mặt không hướng da T2. Khoảng hở 45 có thể được bố trí trong vùng trung tâm thứ nhất R31. Vùng trung tâm thứ nhất R31 là vùng mà bao gồm phần tiếp xúc lỗ bài tiết R33 và trong đó chất lỏng cơ thể dễ dàng được dẫn đi từ lỗ bài tiết của người mặc. Hơn nữa, khoảng hở 45 có thể cũng được bố trí trong vùng phía trước R1 và vùng phía sau R2.

Khoảng hở 45 có thể là điểm, đường thẳng, hoặc đường cong trên hình chiếu bằng, và nhiều khoảng hở 45 có thể được tạo ra. Khoảng hở 45 có thể được tạo thành bởi quá trình ví dụ như là cắt và làm lõm vào từ tấm bề mặt tới lõi thấm hút mà không áp dụng hơi nóng, có thể được tạo thành bằng cách dập nổi theo đường, hoặc có thể được tạo thành bằng cách dập nổi theo điểm. Mong muốn hơn là, quá trình trong đó phần làm quăn trong đó các sợi cấu tạo thành tấm bề mặt 11 và lõi thấm hút 20 được làm quăn không được tạo thành là được ưu tiên. Nghĩa là, được ưu tiên là ít nhất một phần của phần ngoại biên R5 (tham khảo Fig.3) xung quanh khoảng hở 45 không được bố trí có phần làm quăn. Khi phần làm quăn được tạo ra trên toàn bộ phần ngoại biên R5 của khoảng hở 45, chất lỏng cơ thể được dẫn tới khoảng hở 45 được hút vào phần làm quăn và dễ dàng được khuếch tán theo chiều mặt phẳng. Bởi vì phần làm quăn không được tạo ra trong phần

ngoại biên R5, chất lỏng cơ thể được dẫn tới khoảng hở 45 dễ khuếch tán hơn theo hướng chiều dày so với theo chiều mặt phẳng. Do đó, chất lỏng cơ thể có thể được dẫn tới phía bề mặt không hướng da của lõi thấm hút 20. Phần ngoại biên R5 là phần xung quanh khoảng hở 45 trên hình chiếu bằng, và là phần từ khoảng hở 45 tới khoảng cách tương ứng với độ dày của tấm bề mặt hoặc lõi thấm hút. Ít nhất một phần của phần ngoại biên là một phần của toàn bộ phần ngoại biên của khoảng hở trên hình chiếu bằng. Mong muốn hơn là, phần làm quăn không được bố trí có phần làm quăn trong 50% hoặc nhiều hơn của phần ngoại biên.

Trong lõi thấm hút 20, phần được làm lõm 30 đục lõm theo hướng chiều dày trên bề mặt không hướng da của lõi thấm hút 20 được bố trí. Phần được làm lõm 30 được xẻ rãnh từ phía bề mặt không hướng da T2 của lõi thấm hút 20 hướng hướng về bề mặt hướng da T1. Phần đáy cùng của phần được làm lõm 30 (phần được làm lõm sâu nhất) không trải ra tới bề mặt hướng da của lõi thấm hút 20. Do đó, như được minh họa trên các Fig.2 và Fig.3, vật liệu thấm hút được bố trí trên phía bề mặt hướng da T1 của phần được làm lõm 30. Độ sâu của phần được làm lõm 30 có thể là 10% đến 80% của độ dày của lõi thấm hút. Phần được làm lõm 30 có thể được tạo thành từ phần có trọng lượng cơ sở thấp có trọng lượng cơ sở của vật liệu thấm hút thấp hơn trong lượng cơ sở của vùng xuanh quanh, hoặc có thể được tạo thành từ phần được nén theo hướng chiều dày.

Phần được làm lõm 30 được bố trí bên ngoài khoảng hở 45 trên hình chiếu bằng, và kéo dài hướng về mép ngoài 20E của lõi thấm hút 20. Chất lỏng cơ thể được dẫn tới phía bề mặt không hướng da nhờ khoảng hở 45 có thể được khuếch tán hướng về mép ngoài của vật dụng thấm hút. Phần được làm lõm 30 có thể được bố trí bên ngoài một của các khoảng hở 45, và có thể không được bố trí bên ngoài tất cả các khoảng hở 45. Ví dụ, các khoảng hở 45 có thể được sắp xếp bên ngoài phần được làm lõm 30. Mép ngoài là đầu ngoại biên của bộ phận, và bao gồm mép đầu ở trước và mép đầu phía sau theo hướng trước sau và mép phía ngoài theo hướng chiều rộng. Hơn nữa, bên ngoài của khoảng hở 45 nghĩa là phía mép ngoài của khoảng hở 45. Nghĩa là, phần được làm lõm 30 có thể được bố trí giữa khoảng hở 45 và mép ngoài 20E của lõi thấm hút 20. Phần

được làm lõm 30 có thể được bố trí trong vùng phía trước R1, vùng trung tâm R3, và vùng phía sau R2. Trong vùng trung tâm R3, phần được làm lõm 30 có thể được bố trí trong vùng trung tâm thứ hai R32.

Phần được làm lõm có thể bao gồm phần được làm lõm theo hướng chiều rộng 31 kéo dài theo hướng chiều rộng W và phần được làm lõm theo hướng trước sau 32 kéo dài theo hướng trước sau L. Phần được làm lõm theo hướng chiều rộng 31 bao gồm không chỉ kết cấu kéo dài song song với theo hướng chiều rộng W, mà còn kết cấu kéo dài theo đường tạo thành góc 45 độ hoặc nhỏ hơn đối với theo hướng chiều rộng W. Hơn nữa, phần được làm lõm theo hướng trước sau 32 bao gồm không chỉ kết cấu kéo dài song song với hướng trước sau L, mà còn kết cấu kéo dài theo đường tạo thành góc thấp hơn 45 độ đối với hướng trước sau L.

Phần được làm lõm theo hướng chiều rộng 31 có thể được bố trí bên ngoài khoảng hở 45 theo hướng chiều rộng W. Chất lỏng cơ thể được dẫn theo hướng chiều dày T bởi khoảng hở 45 có thể được dẫn tới bên ngoài theo hướng chiều rộng W nhờ phần được làm lõm theo hướng chiều rộng 31, và chất lỏng cơ thể có thể dễ dàng được khuếch tán qua toàn bộ vùng lõi thấm hút 20 theo hướng chiều rộng W. Phần được làm lõm theo hướng chiều rộng 31 có thể được bố trí trong khoảng của khoảng hở 45 theo hướng trước sau L, nghĩa là, trong vùng kéo dài theo hướng chiều rộng từ toàn bộ vùng theo hướng trước sau của khoảng hở. Phần được làm lõm theo hướng chiều rộng 31 có thể được bố trí trong vùng trung tâm thứ hai R32. Bởi vì khoảng hở 45 được bố trí trong vùng trung tâm thứ nhất R31 và phần được làm lõm theo hướng chiều rộng 31 được bố trí trong vùng trung tâm thứ hai R32, chất lỏng cơ thể có thể được dẫn tới phía bề mặt không hướng da T2 trong vùng trung tâm thứ nhất R31, và có thể được dẫn tới phía vùng trung tâm thứ hai từ vùng trung tâm thứ nhất R31 trên phía bề mặt không hướng da T2 của lõi thấm hút 20. Hơn nữa, phần được làm lõm theo hướng chiều rộng 31 có thể được bố trí bên ngoài khoảng hở 45 theo hướng trước sau L. Các phần được làm lõm theo hướng chiều rộng 31 của sáng chế này được sắp xếp trong vùng phía trước R1, vùng trung tâm R3, và vùng phía sau R2, một cách lần lượt. Do đó, tác dụng của khuếch tán chất lỏng cơ thể qua toàn

bộ vùng lõi thấm hút 20 theo hướng trước sau có thể được sử dụng.

Hơn nữa, phần được làm lõm theo hướng trước sau 32 có thể được bố trí bên ngoài khoảng hở 45 theo hướng trước sau L. Khoảng hở 45 cho phép chất lỏng cơ thể được dẫn ra phía ngoài theo hướng trước sau L. Thông thường, độ dài của lõi thấm hút 20 theo hướng trước sau L dài hơn so với độ dài theo hướng chiều rộng W. Bố trí phần được làm lõm theo hướng trước sau 32 làm cho việc dẫn chất lỏng cơ thể tới toàn bộ vùng lõi thấm hút 20 theo hướng trước sau L dễ dàng hơn. Phần được làm lõm theo hướng trước sau 32 có thể được bố trí trong khoảng của khoảng hở 45 theo hướng chiều rộng W, nghĩa là, trong vùng kéo dài theo hướng trước sau từ toàn bộ vùng theo hướng chiều rộng của khoảng hở. Phần được làm lõm theo hướng trước sau 32 có thể được bố trí bên ngoài khoảng hở 45 theo hướng chiều rộng W. Phần được làm lõm theo hướng trước sau 32 có thể được bố trí qua trung tâm của vật dụng thấm hút 10 theo hướng chiều rộng W. Phần được làm lõm theo hướng trước sau 32 có thể được bố trí trong ít nhất một của vùng phía trước R1 và vùng phía sau R2. Chất lỏng cơ thể được dẫn tới phía bề mặt không hướng da nhờ khoảng hở 45 của vùng trung tâm R3 được dẫn tới vùng phía trước R1 hoặc vùng phía sau R2 nhờ phần được làm lõm theo hướng trước sau 32, và chất lỏng cơ thể dễ dàng được dẫn tới toàn bộ vùng lõi thấm hút 20 theo hướng trước sau L.

Điều được ưu tiên là cả hai phần được làm lõm theo hướng chiều rộng 31 và phần được làm lõm theo hướng trước sau 32 đó được bố trí. Chất lỏng cơ thể có thể được khuếch tán theo cả hướng chiều rộng W và hướng trước sau L, và chất lỏng cơ thể có thể dễ dàng được dẫn tới toàn bộ lõi thấm hút 20 hơn. Hơn nữa, phần được làm lõm theo hướng chiều rộng 31 và phần được làm lõm theo chiều dọc 32 có thể là liên tục theo từng phần. Phần được làm lõm theo hướng chiều rộng 31 và phần được làm lõm theo hướng trước sau 32 kết hợp với nhau, sao cho chất lỏng cơ thể có thể được khuếch tán một cách hiệu quả theo hướng trước sau L và theo hướng chiều rộng W.

Tiếp theo, phương thức khuếch tán của chất lỏng cơ thể sẽ được mô tả có sự tham chiếu tới Fig.4. Fig.4 là sơ đồ theo kiểu giản đồ minh họa phương thức khuếch tán của chất lỏng cơ thể trong lõi thấm hút 20. Chất lỏng cơ thể bị thải ra từ lỗ bài tiết của người

mặc được dẫn tới vùng trung tâm R3 bao gồm phần tiếp xúc lỗ bài tiết R33. Chất lỏng cơ thể được dẫn tới vùng trung tâm R3 được dẫn tới phía bề mặt không hướng da T2 bởi khoảng hở 45 (mũi tên A trên Fig.4). Lúc này, bởi vì khoảng hở 45 kéo dài qua tấm bề mặt 11 và lõi thấm hút 20, chất lỏng cơ thể dễ dàng được dẫn tới bên trong của lõi thấm hút 20 (bên trong from bề mặt hướng da). Bằng cách dẫn chất lỏng cơ thể về phía bề mặt không hướng da, sự khuếch tán của chất lỏng cơ thể trên phía bề mặt hướng da của lõi thấm hút 20 có thể được ngăn chặn, và sự rò rỉ của chất lỏng cơ thể có thể được ngăn chặn.

Chất lỏng cơ thể được dẫn tới lõi thấm hút 20 được khuếch tán in lõi thấm hút 20. Đặc biệt hơn là, chất lỏng cơ thể được khuếch tán ra phía ngoài theo hướng chiều rộng W nhờ phần được làm lõm theo hướng chiều rộng 31 được bố trí bên ngoài khoảng hở 45 theo hướng chiều rộng W (mũi tên B). Hơn nữa, chất lỏng cơ thể được khuếch tán ra phía ngoài theo hướng trước sau L nhờ phần được làm lõm theo hướng trước sau 32 được bố trí bên ngoài khoảng hở 45 theo hướng trước sau L (mũi tên C). Lúc này, bởi vì phần được làm lõm theo hướng chiều rộng 31 tiếp nối với phần được làm lõm theo hướng trước sau 32, chất lỏng cơ thể trong quá trình của được dẫn tới phía sau nhờ phần được làm lõm theo hướng trước sau 32 được dẫn hướng về mép ngoài 20E của lõi thấm hút 20 qua phần được làm lõm theo hướng chiều rộng 31 (mũi tên D). Phần được làm lõm 30 được tạo ra trên bề mặt không hướng da của lõi thấm hút 20, và chất lỏng cơ thể có thể được khuếch tán theo chiều mặt phẳng trên phía bề mặt không hướng da của lõi thấm hút 20, và dẫn chất lỏng cơ thể tới toàn bộ lõi thấm hút 20. Do đó, việc dẫn chất lỏng cơ thể tới toàn bộ lõi thấm hút 20 trong khi ngăn sự rò rỉ của chất lỏng cơ thể là dễ dàng.

Hơn nữa, để thuận lợi hơn cho chuyển động của chất lỏng cơ thể được dẫn bởi khoảng hở 45 tới phần được làm lõm 30, khoảng hở 45 và phần được làm lõm 30 mong muốn hơn là được bố trí tại cùng mức độ theo hướng chiều dày. Nghĩa là, bề mặt không hướng da của khoảng hở 45 có thể được bố trí gần hơn về phía bề mặt không hướng da T2 so với mặt đáy tận cùng (bề mặt hướng da) của phần được làm lõm 30. Theo kết cấu như vậy, chất lỏng cơ thể có thể dễ dàng di chuyển từ khoảng hở 45 tới phần được làm

lõm 30. Mong muốn hơn là, khoảng hở 45 có thể trải ra tới bề mặt không hướng da của lõi thấm hút 20. Khoảng hở 45 làm cho việc dẫn chất lỏng cơ thể tới bề mặt không hướng da của lõi thấm hút 20 là dễ dàng hơn 20, và nhờ đó có khả năng ngăn được nhiều hơn sự khuếch tán của chất lỏng cơ thể trên phía bề mặt hướng da của lõi thấm hút 20.

Nhiều phần được làm lõm theo hướng chiều rộng 31 có thể được bố trí theo khoảng cách theo hướng trước sau L. Hình dạng của cơ thể theo hướng trước sau L từ phía bụng đến phía sau là hình dạng cong tròn. Điều được ưu tiên là vật dụng thấm hút được bố trí theo độ cong của cơ thể trong khi được mặt trên người mặc. Phần được làm lõm theo hướng chiều rộng 31 kéo dài theo hướng chiều rộng, và có khả năng là điểm gập làm chuẩn của lõi thấm hút 20 kéo dài theo hướng chiều rộng. Lõi thấm hút 20 dễ dàng được sắp xếp theo độ cong của cơ thể by nhiều các điểm cơ sở để gấp được đặt cách đều nhau theo khoảng cách theo hướng trước sau. Bằng cách bố trí lõi thấm hút 20 theo cơ thể, hiệu quả thấm hút chất lỏng cơ thể bởi vùng trung tâm R3 và khuếch tán chất lỏng cơ thể bởi khoảng hở 45 và phần được làm lõm 30 dễ dàng đạt được hơn. Hơn nữa, bởi vì phần được làm lõm được tạo ra trên bề mặt không hướng da của lõi thấm hút 20, nếu lõi thấm hút 20 được thay đổi hình dạng để uốn cong theo cơ thể tại thời điểm mặc, chiều rộng của phần được làm lõm 30 trên phía bề mặt không hướng da (độ dài theo hướng trước sau) dài hơn so với độ dài trước khi thay đổi hình dạng. Diện tích mặt cắt của đường khuếch tán của chất lỏng cơ thể được bố trí trên phía bề mặt không hướng da của lõi thấm hút 20 tăng lên, và chất lỏng cơ thể dễ khuếch tán hơn trên phía bề mặt không hướng da của lõi thấm hút 20.

Các phần được làm lõm theo hướng chiều rộng 31 có thể được sắp xếp một cách đối xứng đối với đường trung tâm theo hướng chiều rộng CL đi qua trung tâm theo hướng chiều rộng của lõi thấm hút 20 và kéo dài theo hướng trước sau L. Bởi vì các phần được làm lõm theo hướng chiều rộng 31 là đối xứng, điểm gập làm chuẩn kết nối các phần được làm lõm theo hướng chiều rộng 31 được tạo ra, và toàn bộ chiều rộng của lõi thấm hút 20 theo hướng chiều rộng trở nên dễ dàng di chuyển theo cơ thể hơn. Hơn nữa, bởi vì phần được làm lõm theo hướng chiều rộng 31 của vùng trung tâm thứ hai này và

phần được làm lõm theo hướng chiều rộng 31 của vùng trung tâm thứ hai khác bị thay đổi hình dạng theo cùng hướng (sự đổi dạng mà quay mặt lại với phía bề mặt hướng da bên trong) và vị trí theo hướng trước sau L trùng khớp lẫn nhau, cùng phối hợp với nhau, việc duy trì thay đổi hình dạng của lõi thấm hút 20 do phần được làm lõm theo hướng chiều rộng 31 trở nên dễ dàng.

Điều được ưu tiên là phần được làm lõm 30 không trải ra tới mép ngoài 20E của lõi thấm hút 20. Chất lỏng cơ thể được dẫn nhờ phần được làm lõm 30 có thể được thấm hút bởi vật liệu thấm hút được bố trí trên mép ngoài của lõi thấm hút 20, và sự rò rỉ ở bên có thể được ngăn chặn. Trong phương án khác, phần được làm lõm 30 có thể trải ra tới mép ngoài của lõi thấm hút 20.

Trên hình chiếu bằng, phần được nén 41 có thể được bố trí qua nhiều phần được làm lõm 30. Trong phần được nén 41, tấm bề mặt 11 và lõi thấm hút 20 được nén lại, độ chặt cao hơn xung quanh khu vực, và bởi đó việc hút chất lỏng cơ thể dễ dàng. Hơn nữa, phần được làm lõm 30 không có lõi thấm hút 20 được bố trí trong đó, và có mật độ thấp hơn so với that của phần được nén 41. Do đó, chất lỏng cơ thể được hút vào bởi phần được nén 41 dễ dàng được dẫn tới phần được làm lõm 30 sau khi lan ra theo phần được nén 41. Phần được nén 41 có thể hút chất lỏng cơ thể và dẫn chất lỏng cơ thể vào nhiều phần được làm lõm 30 qua phần được nén 41. Phần được làm lõm 30 cho phép chất lỏng cơ thể khuếch tán theo chiều mặt phẳng trên phía bề mặt không hướng da của lõi thấm hút 20, và dẫn chất lỏng cơ thể tới toàn bộ lõi thấm hút 20. Hơn nữa, phần được nén 41 và phần được làm lõm 30 có thể là liên tục theo từng phần. Theo điều này, chất lỏng cơ thể dễ khuếch tán hơn từ phần được nén 41 tới phần được làm lõm 30, và tác dụng dẫn chất lỏng cơ thể vào toàn bộ lõi thấm hút 20 có thể được tăng cường.

Hơn nữa, chất lỏng cơ thể có thể được khuếch tán theo hướng trước sau bởi tấm bề mặt 11. Fig.5 là hình vẽ được khai triển dạng giản đồ của tấm bề mặt. Tấm bề mặt 11 có thể được bố trí có phần được làm lõm ở bề mặt 11A that được xẻ rãnh hướng về phía bề mặt không hướng da và phần nhô lên ở bề mặt 11B mà được bố trí giữa các phần được làm lõm ở bề mặt 11A. Phần được làm lõm ở bề mặt 11A và phần nhô lên ở bề mặt 11B

có thể kéo dài theo hướng trước sau L và có thể là luân phiên nhau được sắp xếp theo hướng chiều rộng W. Chất lỏng cơ thể có thể được khuếch tán theo hướng trước sau L theo phần được làm lõm ở bề mặt 11A. Thông thường, độ dài của lõi thấm hút 20 theo hướng trước sau dài hơn so với độ dài theo hướng chiều rộng. Bằng cách bố trí phần được làm lõm ở bề mặt 11A, chất lỏng cơ thể có thể dễ dàng được dẫn tới toàn bộ vùng của lõi thấm hút tương đối dài 20 theo hướng trước sau.

Cho đến nay, sáng chế đã được mô tả chi tiết sử dụng các phương án được mô tả ở trên, nhưng đó là rõ ràng đối với người có trình độ trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật tương ứng mà sáng chế không bị giới hạn bởi các phương án được mô tả trong bản đặc tả của sáng chế. Sáng chế có thể được thực hiện như khía cạnh phương án chỉnh sửa và phương án cải biên trong mục đích và phạm vi của sáng chế được xác định bởi mô tả trong Yêu cầu bảo hộ. Do đó, mô tả của bản đặc tả này nhằm mục đích làm mô tả mẫu và không có bất kỳ ý nghĩa giới hạn sáng chế theo bất kỳ cách nào.

Khả năng ứng dụng công nghiệp

Việc bố trí vật dụng thấm hút mà dễ dàng dẫn chất lỏng cơ thể tới toàn bộ lõi thấm hút trong khi ngăn sự rò rỉ của chất lỏng cơ thể là khả thi.

Danh sách các số ký hiệu chỉ dẫn

10 Vật dụng thấm hút

11 Tấm bề mặt

11A Phần được làm lõm ở bề mặt

11B Phần nhô lên ở bề mặt

12 Tấm đáy

20 Lõi thấm hút

30 Phần được làm lõm

31 phần được làm lõm theo hướng chiều rộng

32 phần được làm lõm theo hướng trước sau

41 Phần được nén

45 khoảng hở

R1 Vùng phía trước

R2 Vùng phía sau

R3 Vùng trung tâm

R5 Phần ngoại biên

R31 Vùng trung tâm thứ nhất

R32 Vùng trung tâm thứ hai

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Vật dụng thấm hút (10) bao gồm:

hướng trước sau (L);

hướng chiều rộng (W) vuông góc với hướng trước sau (L);

vùng trung tâm (R3) bao gồm phần tiếp xúc lỗ bài tiết (R33) hướng vào lỗ bài tiết của người mặc;

tấm bề mặt (11);

lõi thấm hút (20) được bố trí trên phía bề mặt không hướng da (T2) của tấm bề mặt (11); và

khoảng hở (45) kéo dài theo hướng chiều dày (T) qua tấm bề mặt (11) và lõi thấm hút (20),

trong đó phần được làm lõm (30) mà được làm lõm theo hướng chiều dày (T) trên bề mặt không hướng da của lõi thấm hút (20) và được tạo thành từ phần trọng lượng cơ sở thấp có trọng lượng cơ sở của vật liệu thấm hút thấp hơn so với trọng lượng cơ sở của vùng xung quanh được bố trí trong lõi thấm hút (20),

trong đó khoảng hở (45) được bố trí ít nhất trong vùng trung tâm (R3), và

trong đó phần được làm lõm (30) bao gồm phần được làm lõm theo chiều rộng (31) kéo dài theo hướng chiều rộng (W) về phía mép bên ngoài (20E) của vật liệu thấm hút (20),

trong đó chỉ phần được làm lõm theo chiều rộng (31) được bố trí ở bên ngoài khoảng hở (45) theo hướng chiều rộng (W),

trong đó nhiều phần được làm lõm theo hướng chiều rộng (31) được bố trí cách nhau một khoảng theo hướng trước sau (L), và

trong đó nhiều phần được làm lõm theo chiều rộng (31) được tách ra khỏi nhau.

2. Vật dụng thấm hút theo điểm 1:

trong đó phần được làm lõm (30) bao gồm phần được làm lõm theo hướng trước sau, (32) kéo dài theo hướng trước sau (L),

trong đó phần được làm lõm trước sau (32) được bố trí chỉ ở phía mặt sau của khoảng hở (45), và trong đó phần được làm lõm theo chiều rộng (31) là liên tục với phần được làm lõm theo hướng trước sau (32).

3. Vật dụng thấm hút theo điểm 1 hoặc điểm 2:

trong đó khoảng hở (45) được tạo ra bằng quy trình cắt và tạo lõm từ tấm bề mặt (11) đến lõi thấm hút (20) mà không dùng nhiệt, và

trong đó phần của phần ngoại biên (R5) xung quanh khoảng hở (45) không được bố trí có phần làm quăn mà trong đó các sợi cấu tạo thành tấm bề mặt (11) và lõi thấm hút (20) được làm quăn.

4. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong các điểm từ 1 đến 3:

trong đó phần được làm lõm (30) không chạm đến mép ngoài (20E) của lõi thấm hút (20).

5. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong các điểm từ 1 đến 4:

trong đó khoảng hở (45) chạm đến bề mặt không hướng vào da của lõi thấm hút (20).

6. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong các điểm từ 1 đến 5:

trong đó vùng trung tâm (R3) bao gồm vùng trung tâm thứ nhất (R31) được bố trí tại trung tâm của vùng trung tâm (R3) theo hướng chiều rộng (W), và cặp các vùng trung tâm thứ hai (R32) được bố trí ở cả hai mặt theo hướng chiều rộng (W) tương ứng với vùng trung tâm thứ nhất (R31),

trong đó khoảng hở (45) được bố trí trong vùng trung tâm thứ nhất (R31),

trong đó phần được làm lõm theo chiều rộng (31) được bố trí trong mỗi trong số cặp vùng trung tâm thứ hai (R32), và

trong đó các phần được làm lõm theo chiều rộng (31) đi qua tâm của lõi thấm hút (20) theo hướng chiều rộng (W) và được bố trí đối xứng nhau qua đường trung tâm theo

chiều rộng (CL) kéo dài theo hướng trước sau (L).

7. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong các điểm từ 1 đến 6:

trong đó nhiều phần được làm lõm (30) được bố trí,

trong đó phần được nén (41) bao gồm tấm bề mặt (11) và lõi thấm hút (20) được nén lại theo hướng chiều dày (T), và

trong đó phần được nén (41) được bố trí để đi qua các phần được làm lõm (30) trên hình chiếu bằng.

8. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 7:

trong đó tấm bề mặt (11) bao gồm phần được làm lõm ở bề mặt (11A) được làm lõm theo hướng về phía bề mặt không hướng da (T2), và phần nhô lên ở bề mặt (11B) được bố trí giữa các phần được làm lõm ở bề mặt (11A), và

trong đó phần được làm lõm ở bề mặt (11A) và phần nhô lên ở bề mặt (11B) kéo dài theo hướng trước sau (L) và được sắp xếp xen kẽ nhau theo hướng chiều rộng (W).

FIG. 1

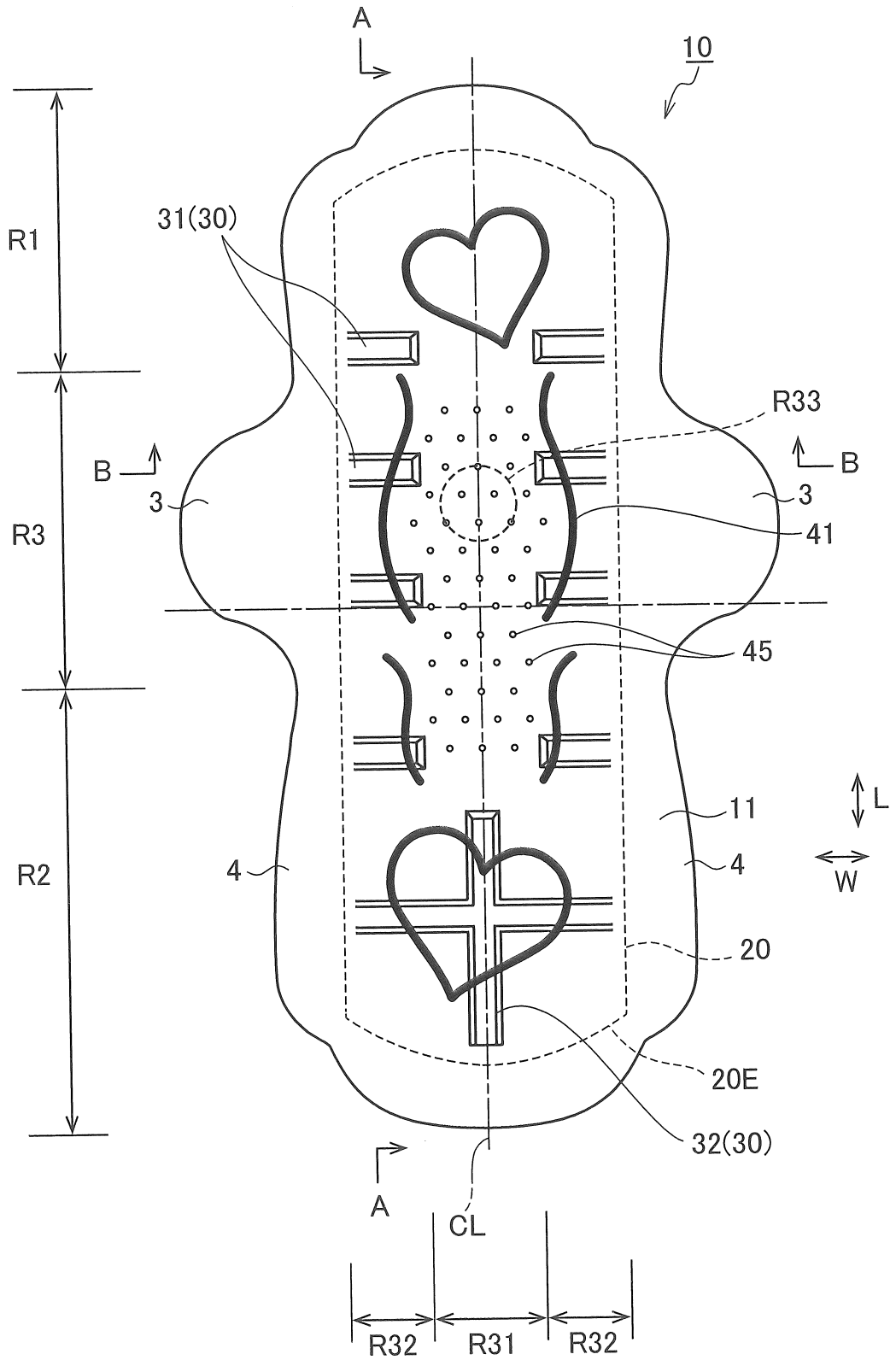
A
10
R1
31(30)
R33
B
B
3
3
R3
41
45
11
L
R2
4
4
W
20
20E
32(30)
A
CL
R32
R31
R32

FIG. 2

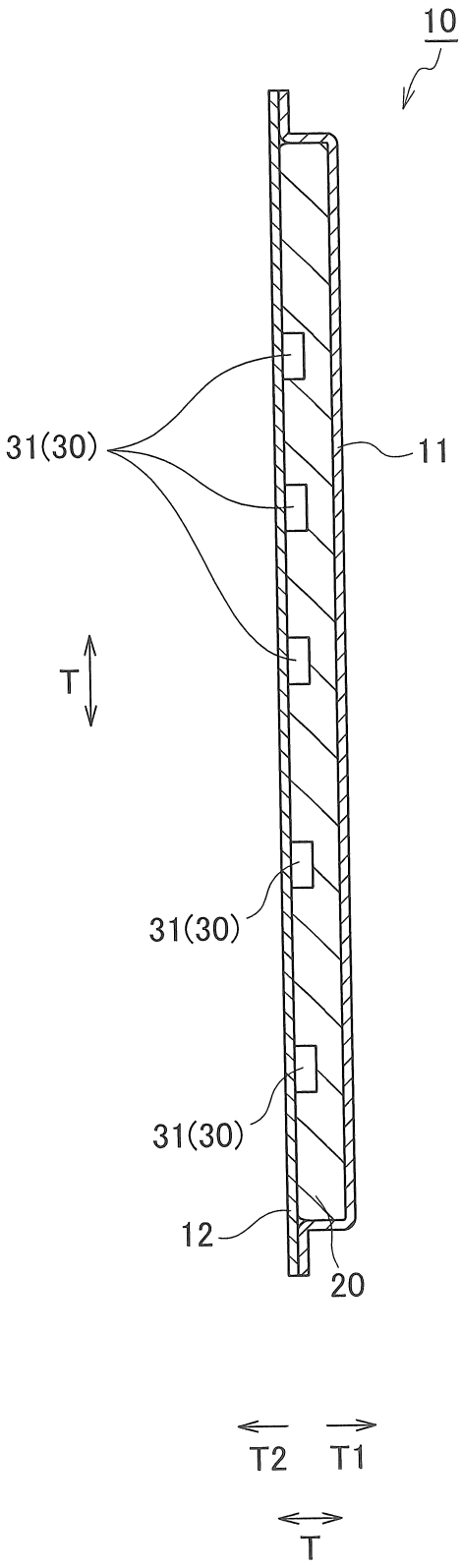

FIG. 3

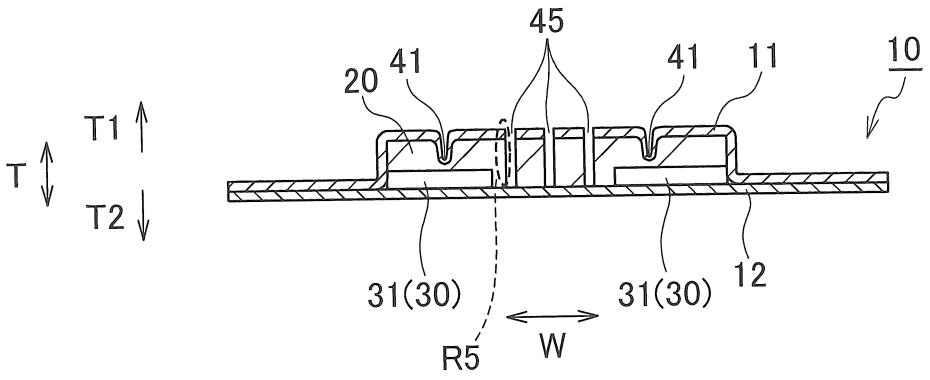

FIG. 4

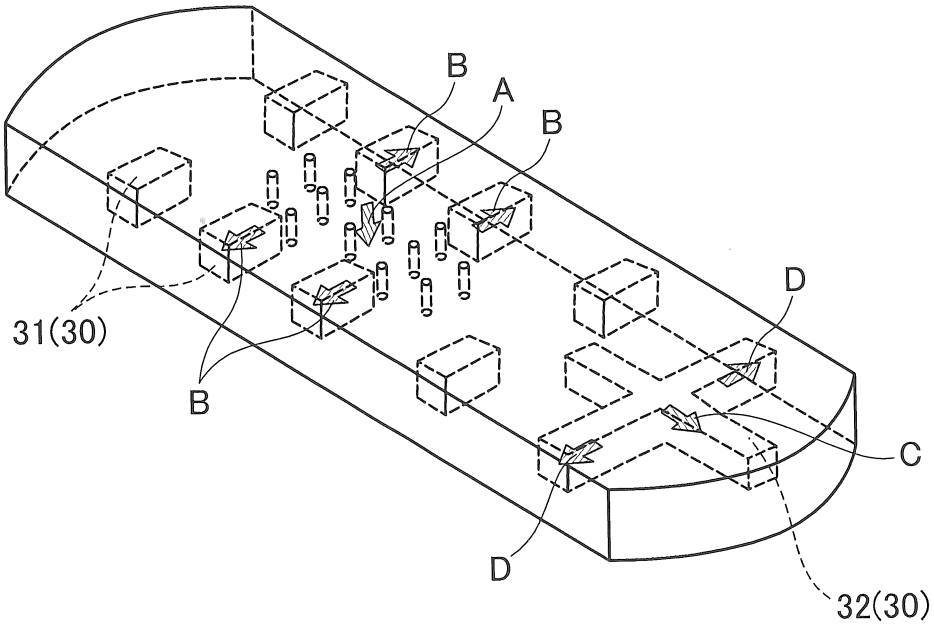
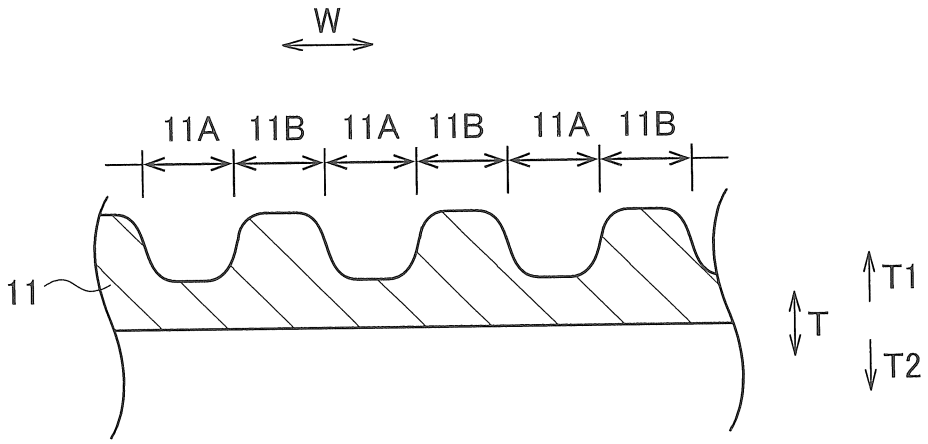
FIG. 5